

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 150/2023/HC-ST
Ngày: 18-9-2023
“V/v kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cù Thị Lan, bà Phạm Thị Thêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vương Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 124/2023/TLST-HC ngày 18/7/2023, về việc “Kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2023/QĐST-HC ngày 24/8/2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Á, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Ngô Văn T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện E. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Nguyễn Văn P – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Ông Đinh Tiến D – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện ông Nguyễn Hoàng G trình bày:

Ngày 07/11/2016, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện E, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3092/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn xã I, huyện E. Do có nhu cầu về chỗ ở nên tôi đã tham gia đấu giá theo quy định pháp luật.

Căn cứ kết quả trúng đấu giá, theo Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND huyện E về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, thì tôi đã trúng đấu giá thửa đất số 14, tờ bản đồ DC86-1, diện tích 397,5m² đất ở tại xã I, với giá trúng đấu giá là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), trong đó số tiền đặt trước tôi đã nộp là 6.000.000 đồng.

Sau khi trúng đấu giá, ngày 19/5/2017, Chi cục Thuế huyện E đã ban hành thông báo số 373/TB-CCT cho tôi về việc nộp tiền sử dụng đất và tiền lệ phí trước bạ nhà, đất. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên tôi đã xin chậm thực hiện các nghĩa vụ tài chính nói trên. Đến ngày 11/11/2022, tôi đã thực hiện xong các nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất trúng đấu giá; cụ thể:

Tiền sử dụng đất 74.000.000 đồng; tiền lệ phí trước bạ 400.000 đồng; tiền phạt chậm nộp lệ phí trước bạ 326.760 đồng; tiền phạt nộp chậm tiền sử dụng đất 43.445.400 đồng.

Sau khi hoàn thành xong các nghĩa vụ tài chính, tôi đã nhiều lần liên hệ với UBND huyện E để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ DC86-1 tại xã I nhưng hiện nay UBND huyện E vẫn chưa thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tôi.

Vì vậy, tôi khởi kiện tại Tòa án, đề nghị Tòa án buộc UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk phải thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tôi đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ DC86-1 tại xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

1. Trình tự lập hồ sơ cấp giấy CNQSD đất của ông Nguyễn Hoàng G do trúng đấu giá QSD đất:

Ngày 27/2/2017, ông Nguyễn Hoàng G trúng đấu giá QSD đất tại thửa đất số 14 tờ bản đồ DC86 – 1, diện tích 397,5 m² đất ở (Thửa đất số 26, tờ bản đồ địa chính số 25 xã I) với số tiền trúng đấu giá là 80.000.000 đồng, trong đó đã nộp tiền đặt trước khi tham gia đấu giá là 6.000.000 đồng.

Ngày 31/3/2017, UBND huyện ban hành Quyết định số 1288/QĐ-UBND, công nhận trúng đấu giá quyền sử dụng đất của 35 thửa đất tại xã I, trong đó có ông Nguyễn Hoàng G.

Ngày 10/4/2017 ông Nguyễn Hoàng G lập tờ khai tiền sử dụng đất; ngày 26/4/2017, Chi nhánh Văn phòng Đ có Phiếu chuyển thông tin địa chính số 276/PCTTĐC gửi Chi cục T; ngày 19/5/2017, Chi cục Thuế ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất số 373/TB-CCT.

Ngày 23/5/2017 ông Nguyễn Hoàng B, là bố đẻ ông Nguyễn Hoàng G ký nhận thông báo nộp thuế trên (Có giấy ủy quyền của ông G cho ông B nhưng không có chứng thực của cấp có thẩm quyền);

Đến ngày 11/11/2022 (sau hơn 5 năm 4 tháng kể từ ngày nhận Thông báo nộp thuế) ông G mới nộp tổng số tiền 118.172.160 đồng, trong đó: tiền sử dụng đất 74.000.000 đồng, tiền lệ phí trước bạ 400.000 đồng, tiền phạt nộp chậm lệ phí trước bạ 326.760 đồng; tiền phạt nộp chậm tiền sử dụng đất 43.445.400 đồng.

2. Hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất năm 2017 tại xã I

Ngày 07/11/2016 UBND huyện ban hành Quyết định số 3090/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất 02 xã I và I.

Ngày 07/11/2016 UBND huyện ban hành Quyết định số 3091/QĐ-UBND về việc bán đấu giá Quyền sử dụng đất trên địa bàn 02 xã I Vê và Ia L.

Ngày 07/11/2016 UBND huyện ban hành Quyết định số 3092/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn 02 xã I Vê và Ia L.

Ngày 15/12/2016, UBND tỉnh Đ ban hành Quyết định số 3712/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất ở cụ thể, giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với các thửa đất tại khu trung tâm xã I và I.

Ngày 27/02/2017, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất tiến hành cuộc bán đấu giá đối với 35 thửa đất tại xã I.

Ngày 31/3/2017, UBND huyện ban hành Quyết định số 1288/QĐ-UBND về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 35 thửa đất tại xã I.

UBND huyện tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất với 35 thửa đất tại xã I cuối năm 2016, đầu năm 2017 đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định.

3. Quy định của Pháp luật về việc nộp tiền sử dụng đất khi trúng đấu giá quyền sử dụng đất:

Ông Nguyễn Hoàng G trúng đấu giá tại thửa đất số 14 tờ bản đồ DC86 – 1, diện tích 397,5 m² đất ở (Thửa đất số 26 tờ bản đồ địa chính số 25 xã I), sau hơn 5 năm kể từ khi nhận được thông báo nộp tiền sử dụng đất của Chi cục thuế ông G mới thực hiện nộp đủ tiền vào ngân sách nhà nước thì:

Tại khoản 21 Điều 1 Nghị định 48/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai quy định:

21. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 5 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai như sau:

“d) Sau khi người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, cơ quan Tài nguyên và Môi trường trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận, ký hợp đồng thuê đất đối với trường hợp thuê đất; tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận; chỉ đạo cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính. Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền theo đúng phương án đấu giá quyền sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm

quyền hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.”

Tại khoản 4 điều 18 Quy chế bán đấu giá tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 9/3/2016 của UBND tỉnh quy định:

4. Đối với đấu giá quyền sử dụng đất do nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất, trong thời hạn chậm nhất là 10 (mười) ngày, nếu người trúng đấu giá không nộp hoặc nộp không đủ số tiền được ghi trong thông báo nộp tiền do cơ quan thuế thông báo thì đơn vị tổ chức thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất báo cáo cơ quan Tài nguyên và Môi trường đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định phê duyệt kết quả bán đấu giá, hủy kết quả trúng đấu giá”.

Tại mục điểm b, mục 10.2, khoản 2, Điều I, Quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của UBND huyện E về việc phê duyệt Phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn 02 xã I và xã I thì:

“10.2 Nộp tiền sử dụng đất:

b) Thời hạn nộp tiền:

+ *Lần thứ nhất: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan Thuế phát hành thông báo nộp tiền, người trúng đấu giá phải nộp số tiền bằng 50% (năm mươi phần trăm) giá trị trúng đấu giá (sau khi đã trừ số tiền đặt trước).*

+ *Lần thứ hai: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, người trúng đấu giá phải nộp đủ số tiền trúng đấu giá còn lại theo Thông báo.*

- *Trường hợp các ngày thứ năm, ngày thứ ba mươi trùng với ngày nghỉ hàng tuần, nghỉ lễ thì được tính đến ngày làm việc đầu tiên liền kề sau ngày nghỉ đó.*

- *Trường hợp người trúng đấu giá chậm nộp, trong thời hạn được quy định tại khoản 4, điều 18, quy chế bán đấu giá tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 9/3/2016 của UBND tỉnh thì mỗi ngày chậm phải nộp thêm khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý Thuế.”*

Thông tư số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của liên bộ, Bộ T1 – Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất, không quy định cụ thể về nội dung các trường hợp hủy quyết định trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

Tại Phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn 02 xã I và xã I đã được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 07/11/2016, phần quy định về nộp tiền sử dụng đất tuân thủ đúng với nội dung tại điểm a khoản 2 điều 23 Quy chế bán đấu giá tài sản nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 09/3/2016.

Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được UBND huyện phê duyệt không quy định về việc hủy quyết định trúng đấu giá quyền sử dụng đất khi người trúng đấu giá đất không nộp hoặc chậm nộp tiền sử dụng đất, tuy nhiên tại khoản 21 Điều 1 Nghị định 48/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ thì “*Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền theo đúng phương án đấu giá quyền sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật*”.

Xuất phát từ những vướng mắc trên, UBND huyện E chưa xử lý hồ sơ cấp giấy CNQSD đất cho ông Nguyễn Hoàng G được. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên Tòa người khởi kiện vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện. Đại diện người bị kiện đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 72 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ; Điểm c khoản 5 Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điểm d khoản 5 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 15 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ T2 và Bộ T1; Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng G về việc: “Buộc UBND huyện E phải thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ DC86-1, diện tích 397,5m² đất ở tại xã I cho ông G”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 11/11/2022, ông Nguyễn Hoàng G thực hiện các nghĩa vụ tài chính gồm tiền sử dụng đất; tiền lệ phí trước bạ; tiền phạt chậm nộp lệ phí trước bạ; tiền phạt nộp chậm tiền sử dụng đất, theo kết quả trúng đấu giá thửa đất số 14, tờ bản đồ DC86-1 tại xã I, huyện E. Sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính, ngày 14/7/2023 ông G khởi kiện tại Tòa án yêu cầu UBND huyện E cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất mà ông G đã mua trúng đấu

giá.

Xét thấy thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai, thuộc UBND cấp huyện; vì vậy yêu cầu khởi kiện của ông G đối với UBND huyện E là đúng đối tượng và trong thời hiệu khởi kiện. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Ngày 07/11/2016, UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 3092/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn 02 xã I và I, huyện E. Căn cứ kết quả trúng đấu giá, theo Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND huyện E về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, thì ông Nguyễn Hoàng G đã trúng đấu giá thửa đất số 14, tờ bản đồ DC86-1, diện tích 397,5m² đất ở tại xã I, với giá trúng đấu giá là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), trong đó số tiền đặt trước là 6.000.000 đồng.

Sau khi trúng đấu giá, ngày 19/5/2017, Chi cục Thuế huyện E đã ban hành thông báo số 373/TB-CCT cho ông G về việc nộp tiền sử dụng đất và tiền lệ phí trước bạ nhà, đất. Tuy nhiên, đến ngày 11/11/2022, ông G mới thực hiện các nghĩa vụ tài chính, cụ thể: Tiền sử dụng đất 74.000.000 đồng; tiền lệ phí trước bạ 400.000 đồng; tiền phạt chậm nộp lệ phí trước bạ 326.760 đồng; tiền phạt nộp chậm tiền sử dụng đất 43.445.400 đồng.

Điểm c khoản 5 Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định như sau: *“Quá thời hạn nộp tiền sử dụng đất theo Thông báo của cơ quan thuế thì phải nộp tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 18 Nghị định này”* và *“Trường hợp chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước thì người sử dụng đất phải nộp tiền chậm nộp. Việc xác định tiền chậm nộp tiền sử dụng đất thực hiện theo mức quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành”*.

Điều 15 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ T2 và Bộ T1 quy định về Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất trong trường hợp được giao đất thông qua hình thức đấu giá như sau:

“...4. Người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp tiền tại Kho bạc nhà nước (hoặc cơ quan được Kho bạc nhà nước ủy nhiệm thu) theo đúng thời hạn tại Thông báo do cơ quan thuế ban hành.

Trường hợp nộp chậm so với thời hạn quy định tại Thông báo của cơ quan thuế thì phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật quản lý thuế”.

Theo các quy định trên, đối với trường hợp chậm nộp tiền sử dụng đất khi được giao đất thông qua hình thức đấu giá sẽ chỉ phải nộp tiền chậm nộp mà không quy định phải hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá.

Theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 99 Luật Đất đai 2013 thì Nhà nước phải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong trường hợp “Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất” sau khi người trúng đấu giá đã nộp tiền sử dụng đất và tiền lệ phí trước bạ nhà, đất.

Hội đồng xét xử nhận thấy trong nội dung quy định về nộp tiền sử dụng đất theo Quyết định số 3092/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn xã I, huyện E ngày 07/11/2016 của UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk quy định về: Thông báo nộp tiền; thời hạn nộp tiền; trách nhiệm nộp tiền, của người trúng đấu giá; không quy định về việc hủy kết quả trúng đấu giá trong trường hợp chậm nộp mà quy định về tiền chậm nộp khi chậm thực hiện nghĩa vụ tài chính. Đến ngày 11/11/2022, ông Nguyễn Hoàng G đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính đối với tài sản trúng đấu giá và đã phải chịu số tiền 43.445.400 đồng chậm nộp tiền sử dụng đất; Cho đến thời điểm khởi kiện cũng không tồn tại quyết định nào của cơ quan có thẩm quyền về việc hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá đối với kết quả trúng đấu giá của người khởi kiện ông G.

[3] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng G về việc đề nghị Tòa án buộc UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông G đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ DC86-1 tại xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Nguyễn Hoàng G không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194 và Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 99; khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai 2013. Điều 72 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Điểm c khoản 5 Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điểm d khoản 5 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 15 Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ T2 và Bộ T1; Khoản 4 Điều 18 Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 09/3/2016 của UBND tỉnh Đ ban hành quy chế bán đấu giá tài sản Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Hoàng G.

2. Buộc UBND huyện E, tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với thửa đất số 14, tờ bản đồ DC86-1 tại xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cho ông Nguyễn Hoàng G theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng G không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; ông Nguyễn Hoàng G được nhận lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số AA/2022/0003788 ngày 18/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Ủy ban nhân dân huyện E phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Đương sự, người đại diện hợp pháp cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Văn Tú